

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 14/5/2020

(V/v: Ly hôn,
nuôi con chung)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thôi

2. Ông Nguyễn Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020, “V/v: Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2020/QĐST - HNGĐ ngày 27/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ A**, sinh năm: 1978 (Có mặt)
Địa chỉ: Khu phố B, phường C, thành phố PT, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông **Đặng Văn D**, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố B, phường C, thành phố PT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 01 năm 2020, bản tự khai ngày 10/01/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Đặng Văn D tự nguyện sống chung từ năm 1996 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc nhưng vài năm nay không còn hạnh phúc nữa do ông bà không cùng quan điểm sống, tranh cãi dẫn đến mâu thuẫn. Hiện nay ông D đã bỏ nhà đi, không còn sống với bà, bà đã gọi đơn đến Tòa một lần, do bà không biết ông D hiện ở đâu, tòa mời

ông không được, bà rút đơn về và giờ nộp đơn lại, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D vì ông bà không đăng ký kết hôn, hiện nay thực tế không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai nữa.

Về con chung: ông bà có 03 con chung: Đặng Văn E (Giới tính: nam), sinh ngày 05/3/1997; Đặng Văn F (Giới tính: nam), sinh ngày 29/10/2001, đã trưởng thành và Đặng Mỹ Hoàng G (Giới tính: nữ), sinh ngày 17/4/2015 đang sống chung với bà A, nguyện vọng bà sau ly hôn muốn được trực tiếp nuôi con chưa thành niên là Hoàng G và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Do bị đơn ông Đặng Văn D vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai, không có mặt ông để hòa giải.**

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân, không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Mỹ A, và Đặng Văn D là vợ chồng. Về con chung, giao con Đặng Mỹ Hoàng G (Giới tính: nữ), sinh ngày 17/4/2015 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi, bà A không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Ông D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Riêng hai con Đặng Văn E, sinh năm 1997; Đặng Văn F sinh năm 2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động; về tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí bà Nguyễn Thị Mỹ A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị Mỹ A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Đặng Văn D có nơi cư trú tại thành phố PT; về con chung: bà yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Đây là vụ kiện “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự

và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố PT quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản và niêm yết đúng theo quy định của Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, và xét xử vắng mặt ông theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Đặng Văn D chung sống vào năm 1996 và có ba con chung với nhau, nhưng ông bà không đăng ký kết hôn. Đến nay ông, bà vẫn chưa đăng ký kết hôn đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Đặng Văn D tự nguyện tìm hiểu chung sống vào năm 1996, có ba con chung với nhau nhưng ông bà không đăng ký kết hôn. Nay mâu thuẫn phát sinh, ông D bỏ đi, bà A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, bà A ông D có quá trình chung sống như vợ chồng nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, bà có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đến nay ông, bà vẫn chưa đăng ký kết hôn đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà A, ông D không còn tình cảm, mâu thuẫn phát sinh ông bỏ mặc bà và các con, không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù mâu thuẫn trong cuộc sống giữa bà A và ông D đã thật sự trầm trọng nhưng HĐXX không thể cho ông bà ly hôn như yêu cầu mà cần phải áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà A, ông D là quan hệ vợ chồng là đúng theo quy định pháp luật.

[4.2]. Về con chung: ông bà có 03 con chung: Đặng Văn E (Giới tính: nam), sinh ngày 05/3/1997; Đặng Văn F (Giới tính: nam), sinh ngày 29/10/2001, đã trưởng thành và Đặng Mỹ Hoàng G (Giới tính: nữ), sinh ngày 17/4/2015 đang sống chung với bà A.

Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu G đang ở với bà A nên tiếp tục giao con chung Hoàng G cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con bà A không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét. Ông D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Riêng hai con Đặng Văn E, sinh năm 1997; Đặng Văn F sinh năm 2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động.

[4.3]. Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về án phí: Bà A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho bà tạm ứng án phí;

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 01 Điều 14, khoản 02 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC - VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Đặng Văn D là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: giao con Đặng Mỹ Hoàng G (Giới tính: nữ), sinh ngày 17/4/2015 bà A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi, bà A không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Ông D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Riêng hai con Đặng Văn E, sinh năm 1997; Đặng Văn F, sinh năm 2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc các nhân, tổ chức theo quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí Bà Nguyễn Thị Mỹ A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình. Bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0005364 ngày 08/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố PT.

4. Về quyền kháng cáo Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/5/2020). Bị đơn ông Đặng Văn D vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận :

- VKS tp.Phan Thiết;
- Chi cục THADSTP Phan Thiết;
- UBND phường Đức Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Ngọc